

Đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học và phong trào công nhân

Vũ Thọ

Đảng Cộng sản được ra đời như thế nào? Những tiền đề chính trị, xã hội của sự thành lập Đảng là gì? Từ bản thân sự ra đời của Đảng có thể rút ra những kết luận gì có liên quan tới công tác xây dựng Đảng? Bài này giới thiệu với các đồng chí một số luận điểm chủ yếu của học thuyết Mác-Lênin về sự ra đời của Đảng cộng sản.

Theo quan điểm của Mác - Lênin, “trong xã hội xây dựng trên cơ sở phân chia giai cấp, cuộc đấu tranh giữa các giai cấp thù địch, đến một chừng mực nào đó, sẽ trở thành đấu tranh chính trị. Đấu tranh của Đảng là phản ánh đấu tranh chính trị của giai cấp có giá trị đầy đủ và có thể thúc dứt khoát nhất”.

Mác và Ăng-ghe-nơ là những người đầu tiên đã phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản: thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không còn giai cấp. Giai cấp vô sản sở dĩ là lực lượng tiên phong và triệt để cách mạng trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ tư bản, là vì “giai cấp vô sản đã chế ngự trung tâm kinh tế và hệ thần kinh của toàn bộ nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Đó cũng là vì , về mặt kinh tế và chính trị của quần chúng lao động dưới chế độ tư bản chủ nghĩa”. Thực tế lịch sử đã chứng minh sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tư cách là một lực lượng chính trị độc lập trong xã hội tư sản đã quy định tính tất yếu của sự thành lập đảng để lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Tổ chức là phương tiện mạnh mẽ nhất của giai cấp vô sản để đấu tranh chống lại kẻ thù có tổ chức là giai cấp tư sản. Nhưng không phải mọi hình thức tổ

chức đều bảo đảm cho giai cấp vô sản có thể hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình là giải phóng nhân dân lao động, khỏi mọi bóc lột và áp bức. Giai cấp cùng toàn thể nhân dân lao động không thể được giải phóng về kinh tế, nếu không lật đổ sự thống trị về kinh tế của giai cấp tư sản. Nhưng muốn tiến hành đấu tranh chính trị, giai cấp vô sản phải có sự thống nhất về mục đích và tổ chức. Và chỉ có đảng chính trị mới có thể đem lại sự thống nhất ấy. V.Lênin viết: “Giai cấp vô sản có thể trở thành và tất nhiên sẽ trở thành một lực lượng vô địch, vì một lẽ duy nhất là sự thống nhất tư tưởng của giai cấp công nhân dựa trên những nguyên lý của chủ nghĩa Mác, được củng cố bằng sự thống nhất vật chất của tổ chức, tập hợp hàng triệu người lao động, thành một đạo quân của giai cấp công nhân”. Kinh nghiệm lịch sử cũng đã chứng minh rằng không phải tất cả các đảng chính trị của giai cấp công nhân đều đưa lại thắng lợi cho giai cấp mình. Các đảng xã hội, dân chủ ở Tây Âu theo chủ nghĩa cải lương, đã tuyên truyền lôi kéo giai cấp công nhân thỏa hiệp, điều hòa quyền lợi với giai cấp công nhân, được vũ trang bởi lý luận cách mạng khoa học, đại biểu cho những quyền lợi căn bản của giai cấp công nhân, mới có thể đứng đầu, tổ chức và hướng mọi cố gắng của giai cấp công nhân vào cuộc đấu tranh để thiết lập chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Xuất phát từ những luận điểm của Mác và Ăng-ghe-n về đảng vô sản, Lênin vĩ đại đã phát triển hoàn chỉnh học thuyết về đảng cộng sản, đảng kiểu mới của giai cấp vô sản trong thời đại lịch sử mới, thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản, sang chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Lênin đã xây dựng lý luận cơ bản về sự ra đời của đảng cộng sản: đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp giữa

chủ nghĩa xã hội khoa học và phong trào công nhân; lý luận này dựa trên ba căn cứ, phản ánh quá trình phát triển khách quan của xã hội.

I. Căn cứ thứ nhất: Đảng cộng sản xuất hiện trên cơ sở phong trào công nhân.

Đảng cộng sản chỉ xuất hiện trong những điều kiện lịch sử nhất định. Những điều kiện này được gắn liền với tác động của những quy luật khách quan của xã hội, cụ thể là tác động của những quy luật tư bản chủ nghĩa. Trước khi có chế độ tư bản chủ nghĩa, chưa có tiền đề khách quan cho sự ra đời của đảng cộng sản. Những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội đã tạo ra những nhân tố chủ quan nhằm thay thế chế độ tư bản chủ nghĩa bằng chế độ xã hội mới cao hơn. Nhân tố chủ quan đó trước hết là giai cấp công nhân có giác ngộ và được tổ chức lại, đủ khả năng lật đổ chế độ tư bản và xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa.

V.Lênin viết: “Chính là từ quy luật kinh tế của sự phát triển xã hội hiện đại mà Mác đã rút ra tính tất yếu của sự chuyển biến từ chế độ tư bản chủ nghĩa sang chế độ xã hội chủ nghĩa. Động lực tri thức và tinh thần của sự chuyển biến này, lực lượng vật chất thực hiện sự chuyển biến này, là giai cấp công nhân, giai cấp đã được đào luyện bởi bản thân chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh của vô sản chống lại giai cấp tư sản, với hình thức khác nhau và nội dung phong phú, tất dẫn đến cuộc đấu tranh chính trị, nhằm giành lại chính quyền về tay giai cấp vô sản.

Giai cấp công nhân chỉ có thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình là kẻ đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, nếu được lãnh đạo bởi bộ tham mưu và đội tiên phong của mình là đảng cộng sản.

Trước khi có sự xuất hiện của đảng cộng sản, ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, phong trào công nhân của chủ nghĩa tư bản, phong trào công nhân còn mang tính chất tự phát. Công nhân tự phát đấu tranh chống lại trật tự tư bản chủ nghĩa tại các công xưởng riêng lẻ. Họ tổ chức bãi công và lập ra các nghiệp đoàn, nhưng phong trào còn rời rạc và chưa có ý nghĩa chính trị độc lập, vì cuộc đấu tranh chưa được chỉ đạo bởi lý luận cách mạng khoa học, chưa được lãnh đạo bởi đảng cộng sản. Phong trào tự phát của công nhân, về nội dung, chưa có ý thức giác ngộ về giai cấp, nó chưa vượt ra ngoài giới hạn của ý thức nghiệp đoàn, mà ý thức nghiệp đoàn thì còn lệ thuộc vào ý thức hệ tư sản. Vào thời kỳ này, những người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa còn đứng ngoài phong trào công nhân. Họ công kích chế độ tư bản chủ nghĩa nhưng quan điểm của họ chưa khoa học, họ chỉ là những người có thiện chí, những nhà không tưởng cho nên chưa có tác động thúc đẩy xã hội phát triển. Thậm chí còn mơ ước rằng bản thân các giai cấp thống trị và bóc lột tự nguyện xây dựng xã hội chủ nghĩa. Họ nhìn giai cấp vô sản là vết thương của xã hội và rất lo lắng rằng, công nghiệp càng phát triển thì giai cấp vô sản càng đông đúc. “Ngược lại với tâm lý hốt hoảng trước sự phát triển thì giai cấp vô sản, Mác và Ăng-ghe-n đặt tất cả hy vọng của mình vào sự lớn lên không ngừng của giai cấp này. Vô sản càng nhiều, lực lượng của họ như là một giai cấp cách mạng càng mạnh, chủ nghĩa xã hội lại càng gần gũi và càng có thể thực hiện được”. “Chủ nghĩa Mác chính là lý luận của cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản”. Lý luận này, giai cấp công nhân chỉ có thể thực hiện được, nhờ có sự lãnh đạo của đảng cộng sản được vũ trang bằng học thuyết mác-xít khoa học. Giai cấp công nhân là cơ sở, là nền tảng, là toàn thể; đảng cộng sản là bộ phận tiên tiến nhất của giai cấp công nhân.

2. Cốt cứ thứ hai: Muốn cho đảng cộng sản có thể ra đời, cần phải có sự tồn tại của học thuyết Mác - Lênin.

Xét về mặt lịch sử, học thuyết vĩ đại này xuất hiện trước khi có sự ra đời của đảng cộng sản, và ở bên ngoài phong trào tự phát của công nhân. Tuy nhiên, học thuyết này cũng chỉ có thể xuất hiện trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Học thuyết mác-xít không thể ra đời bên ngoài chủ nghĩa tư bản, bên ngoài sự tồn tại của giai cấp công nhân. Học thuyết Mác là sản phẩm của những điều kiện phát triển nhất định của chủ nghĩa tư bản và của phong trào công nhân. Theo Lênin, phong trào công nhân không thể thắng lợi nếu như không có lý luận cách mạng khoa học “Lý luận này không thể do tưởng tượng mà bịa đặt ra. Lý luận này được hình thành trên cơ sở tổng hợp kinh nghiệm cách mạng và tư tưởng cách mạng của tất cả các nước trên trái đất. Lý luận đó ra đời từ nửa thế kỷ 19. Lý luận đó là chủ nghĩa Mác”. Học thuyết mác-xít xuất hiện bên ngoài phong trào tự phát của công nhân, mặt khác nó đã ra đời như là kết quả phát triển khách quan và tất yếu của tư tưởng cách mạng. Nó đã xuất hiện từ cơ sở tư tưởng và khoa học, được vun đắp bởi các nhà đại diện của giới trí thức cách mạng. Theo V. Lênin với Tuyên ngôn của đảng cộng sản, chủ nghĩa Mác đã trở thành thế giới quan hoàn chỉnh của giai cấp công nhân.

V. Lênin nhấn mạnh rằng: Chủ nghĩa xã hội khoa học “chỉ có thể trở nên sức mạnh, khi nó trở thành mục tiêu của cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân. Chỉ trong điều kiện này, lý luận cách mạng mới trở nên sức mạnh cải tạo, mới được quán triệt vào đời sống, mới được phát triển sáng tạo và phong phú, trên cơ sở kinh nghiệm đấu tranh mới của giai cấp công nhân và đảng của nó.

Nếu như chủ nghĩa xã hội khoa học đã được xuất hiện bên ngoài cuộc đấu tranh tự phát của công nhân, thì đối với giai cấp công nhân, quá trình lĩnh hội tư tưởng xã hội chủ nghĩa không phải là một quá trình được diễn ra một cách tự phát, ngẫu nhiên, mà đó là công việc của đảng mác xít. V. Lênin đã từng đặt vấn đề: Như vậy thì công nhân có tham gia vào việc vun xới cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa không? Tất nhiên là có, nhưng họ tham gia vào công việc xây dựng lý luận, không với danh nghĩa là những người công nhân mà với danh nghĩa là các nhà lý luận của chủ nghĩa xã hội cách mạng. Phong trào công nhân tự phát không có và không thể có ý thức giác ngộ và chủ nghĩa xã hội khoa học. Cũng vì vậy, phong trào tự phát của công nhân không thể kiến lập nên học thuyết xã hội chủ nghĩa khoa học.

“Lịch sử các nước đã chứng minh rằng: chỉ dựa vào sức của bản thân mình, giai cấp công nhân chỉ có khả năng đạt tới ý thức nghiệp đoàn, tức là, giác ngộ về sự cần thiết phải hợp nhau lại thành nghiệp đoàn, để đấu tranh chống lại bọn chủ, đòi Nhà nước ban hành luật lệ này khác cần yếu cho công nhân mà thôi. Cuộc đấu tranh của công nhân với ý thức giác ngộ nghiệp đoàn (phường hội) không đề cập tới các vấn đề quyền lợi giai cấp giữa công nhân và tư sản, không bàn đến việc làm cách mạng lật đổ chế độ tư bản, thiết lập nên chuyên chính của vô sản. Phong trào tự phát của công nhân không vượt ra khỏi giới hạn của cuộc đấu tranh kinh tế nhằm cải thiện điều kiện bán sức lao động của công nhân, không đụng đến sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh tự phát của công nhân, vì vậy, còn có tính chất hẹp hòi, và thường thường vẫn chịu sự chi phối của ý thức hệ tư sản một cách không tự giác. V. Lênin viết rằng, phong trào tự phát của công nhân, “thường dẫn đến sự thống trị của ý thức hệ tư sản... với lý do đơn giản

là vì ý thức hệ tư sản già đời hơn ý thức hệ xã hội chủ nghĩa, vì ý thức hệ tư sản đã được phát triển và xây dựng toàn diện hơn, vì nó lại có nhiều phương tiện để truyền bá rộng rãi. Sau khi chủ nghĩa Mác ra đời, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, tồn tại hai ý thức hệ: ý thức hệ tư sản và ý thức hệ xã hội chủ nghĩa. “Nếu như bản thân phong trào công nhân không thể nảy nở ý thức hệ độc lập, thì vấn đề được đặt ra là : hoặc ý thức hệ tư sản, hoặc ý thức hệ xã hội chủ nghĩa. Ý thức hệ trung gian không có vì trong xã hội phân chia thành các giai cấp đối lập, nhân loại không hề tạo nên ý thức hệ “thứ ba”, không thể có ý thức hệ ngoài giai cấp hoặc siêu giai cấp. Cho nên mọi sự coi nhẹ ý thức hệ xã hội chủ nghĩa chỉ làm tăng cường thêm ý thức hệ tư sản. Sức mạnh chủ yếu của phong trào công nhân và của đảng mác xít là sự giác ngộ của quần chúng công nhân. “Nhiệm vụ chúng ta, của những người xã hội, dân chúng phải đấu tranh chống tính tự phát, lôi kéo phong trào công nhân ra khỏi xu hướng tự phát của chủ nghĩa nghiệp đoàn dưới ảnh hưởng của giai cấp tư sản, thu hút họ vào ảnh hưởng của tư tưởng xã hội, dân chủ cách mạng. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đại diện cho lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân, cho nên khi được giải thích tường tận, công nhân sẽ dễ dàng lĩnh hội học thuyết cách mạng đó. Tuy nhiên, mặc dù giai cấp công nhân tự phát hướng về chủ nghĩa xã hội, ý thức xã hội chủ nghĩa vẫn không thể được tự phát xuất hiện và tự phát trở thành ý thức hệ của giai cấp công nhân. Vì thế, V.Lênin đã dạy rằng: Nhiệm vụ quan trọng của đảng cộng sản là “phải tích cực giáo dục chính trị cho giai cấp công nhân, là phải tăng cường giác ngộ chính trị cho giai cấp công nhân”. Đảng cộng sản, bộ phận tiên phong của giai cấp, nhờ được vũ trang bởi học thuyết mác-xít mới có thể đem ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa đến cho phong trào công nhân, mới là kẻ đại diện cho những quyền lợi cơ bản của giai cấp công nhân. Kết luận này đã được V.Lênin chỉ rõ trong hai luận điểm

mật thiết liên hệ với nhau: “Không có lý luận cách mạng, không thể có phong trào cách mạng” và từ đó “chỉ có đảng được vũ trang bằng lý luận tiên phong mới đóng được vai trò là người chiến sĩ tiên phong”.

3. Căn cứ thứ ba: Đảng cộng sản ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học và phong trào công nhân.

Sự kết hợp này dẫn đến tổ chức và hoạt động của đội tiên phong vô sản, bộ tham mưu của giai cấp vô sản là đảng cộng sản. Sự kết hợp giữa lý luận cách mạng khoa học và phong trào công nhân, trước hết là một quá trình tất yếu của việc thành lập đảng. Đó là thời kỳ lịch sử, trong đó từ giai cấp công nhân, đã xuất hiện đội tiên phong của mình; những phân tử tiên tiến này tập hợp thành tổ chức chính trị, thành đảng cộng sản. V. Lênin đã chỉ ra rằng, việc thành lập đảng cộng sản - quá trình kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Nhưng con đường kết hợp này lại phụ thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước. V.Lênin viết: “Trong tất cả các nước, đã có thời kỳ phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội tồn tại biệt lập với nhau, mỗi bên đi theo con đường riêng biệt của mình và trong tất cả nước, sự biệt lập ấy đã làm yếu cả chủ nghĩa xã hội lẫn phong trào công nhân. Trong tất cả nước, chỉ có sự kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân đem lại cơ sở vững vàng cho cả hai bên. Nhưng ở mỗi nước, sự kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân đã được diễn ra với tính chất lịch sử, theo con đường riêng biệt, phụ thuộc vào những điều kiện địa phương và thời gian”.

Cống hiến lớn lao của Mác và Ăng-ghen, chính là “đã giáo dục cho giai cấp công nhân tự hiểu rõ mình và có ý thức tự giác gia cấp, đã đặt cơ sở khoa học vào nơi mơ ước của công nhân”. Chính Mác và Ăngghen đã sáng

lập ra học thuyết cách mạng khoa học, nêu lên tính cần thiết của sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân, và đặt nhiệm vụ cho các chiến sĩ xã hội phải tổ chức cuộc đấu tranh giai cấp vô sản.

Đảng cộng sản là đội tiên phong có ý thức và có tổ chức của giai cấp công nhân. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng.

“Tổ chức không có tư tưởng - đó là điều vô nghĩa, trên thực tế là biến giai cấp công nhân thành những tên tay sai đáng thương hại của chính quyền tư sản”. Đảng mạnh, trước hết không phải là vì số lượng của Đảng, vì sự thống nhất các quan điểm về tư tưởng, cương lĩnh, sách lược và tổ chức của Đảng.

Trong đề cương báo cáo tại Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ hai (1920), V.Lênin đã nêu rõ đặc điểm của đảng cộng sản như sau: “Nếu đảng thật sự là đội quân tiên phong của giai cấp cách mạng, nếu đảng tập hợp được những phần tử ưu tú của giai cấp, nếu đảng bao gồm những chiến sĩ cộng sản có đầy đủ giác ngộ và lòng trung thành, được học tập và rèn luyện bởi kinh nghiệm của cuộc đấu tranh cách mạng ngoan cường, nếu đảng biết củng cố không ngừng mối liên hệ với đời sống toàn thể của giai cấp, và thông qua giai cấp, củng cố mối liên hệ với quần đại quần chúng bị áp bức và tranh thủ được lòng tin cậy hoàn toàn của giai cấp và quần chúng đó, một đảng như vậy sẽ có khả năng lãnh đạo giai cấp vô sản trong cuộc chiến đấu cuối cùng, kiên quyết, không khoan nhượng chống lại tất cả lực lượng của chủ nghĩa tư bản”. Những luận điểm cơ bản của học thuyết Lênin về đảng cộng sản là:

- Đảng là đội tiên phong có ý thức, là lãnh tụ chính trị của giai cấp công nhân.

- Đảng là bộ phận có tổ chức của giai cấp, đảng không chỉ là liên minh của những người cùng một chí hướng, đảng còn là liên minh của những người bạn chiến đấu, cùng hành động thống nhất, dựa trên cơ sở tư tưởng chung, trên cơ sở cương lĩnh, sách lược và tổ chức chung.

- Đảng là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp vô sản, có nhiệm vụ lãnh đạo các tổ chức khác, tập hợp hành động của các tổ chức này hướng về mục đích chung.

- Đảng là kết tinh của mối liên hệ giữa đội tiên phong của giai cấp công nhân với hàng triệu quần chúng công nhân.

- Đảng được xây dựng và hoạt động trên cơ sở tập trung dân chủ; nguyên tắc tập thể là nguyên tắc tối cao trong lãnh đạo của Đảng.

- Đảng là khối thống nhất, ý chí và hành động, không dung thứ sự tồn tại của các nhóm, phái. Đảng có kỷ luật thống nhất, áp dụng cho toàn thể đảng viên. Phê bình và tự phê bình là quy luật phát triển của Đảng.

Nhờ được kết hợp với phong trào công nhân, học thuyết mác - xít đã có cơ sở để gắn liền với thực tiễn, để phát triển không ngừng, và trở nên vũ khí tư tưởng của phong trào công nhân trong cuộc đấu tranh giành giải phóng.

Bản thân phong trào công nhân, được chỉ đạo bởi tư tưởng xã hội chủ nghĩa khoa học cũng đổi thay về chất. Phong trào công nhân vượt ra khỏi giới hạn của chủ nghĩa nghiệp đoàn. Nhờ được kết hợp với chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân đã thật sự mang tính chất chính trị.

Theo V.Lênin, cuộc đấu tranh của công nhân trở nên đấu tranh giai cấp thật sự, khi nào cuộc đấu tranh ấy được học thuyết mác - xít soi sáng.

Cuộc đấu tranh tự phát của công nhân chống các nhà tư sản chỉ mới là những mầm mống của đấu tranh giai cấp. Khi nào người công nhân nhận thức được rằng các nhà tư sản riêng lẻ chính là đại diện của toàn thể giai cấp tư sản, và khi mỗi người công nhân tham gia đấu tranh đều tự giác nhận rõ vai trò của mình thì lúc đó mới là đấu tranh giai cấp thật sự. Lúc đó, đấu tranh giai cấp trở thành đấu tranh chính trị, và tất yếu sẽ dẫn đến thắng lợi của chuyên chính vô sản. Vì vậy, thực chất của đảng, theo V.Lênin là tổ chức cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản nhằm mục đích giành lấy chính quyền, chuyển mọi phương tiện sản xuất vào tay toàn thể xã hội, thay thế nền kinh tế tư bản chủ nghĩa bằng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Từ những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự ra đời của đảng cộng sản có thể rút ra được những kết luận thực tiễn gì có liên quan đến công tác xây dựng đảng?

1- Công tác xây dựng đảng không thể thoát ly nhiệm vụ đấu tranh cách mạng vì sự nghiệp giải phóng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Chính vì đảng được ra đời trên cơ sở đấu tranh cách mạng của quần chúng và nhằm phục vụ cho sự nghiệp giải phóng quần chúng, đảng không thể không mật thiết liên hệ với quần chúng, đặc biệt là công nông, không thể không thông qua cuộc đấu tranh cách mạng thực tiễn của quần chúng, để tuyển lựa những phần tử ưu tú, bổ sung và mở rộng đội ngũ của mình. Xa rời và từ bỏ những mục tiêu phấn đấu của quần chúng, thoát ly quần chúng, đảng sẽ không còn là một tổ chức cách mạng chân chính, và sẽ biến thành những nhóm, phái, hoặc một câu lạc bộ, đứng ngoài cuộc đấu tranh của quần chúng vì sự nghiệp giải phóng.

2- Chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở tư tưởng của đảng, là linh hồn của đảng. Xây dựng đảng về mặt tư tưởng, trước hết là lĩnh hội tinh thần cách mạng của học thuyết Mác -Lênin, vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng trong nước, không ngừng đấu tranh chống mọi trào lưu cơ hội chủ nghĩa để giữ vững đường lối cách mạng của đảng. Đồng thời, quá trình xây dựng đảng cũng là quá trình giáo dục chính trị và tư tưởng thường xuyên trong đảng, quá trình nâng cao giác ngộ của cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa xã hội khoa học, quá trình khắc phục mọi biểu hiện không vô sản ở trong đảng, nhằm bảo đảm sự nhất trí về tư tưởng và hành động của đảng, không ngừng nâng cao sức chiến đấu của đảng. Giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của đảng - đó là nhiệm vụ hàng đầu trong quá trình xây dựng đảng vô sản cách mạng kiểu mới.